TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 3 - 2019
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Võ Văn Long
2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim Th sinh năm: 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Anh Trần Vũ L sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/10/2018 và các văn bản tố tụng tại tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Th trình bày:

Chị và anh Trần Vũ L tự nguyện tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi mới về chung sống với nhau được 20 ngày thì giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L tự lấy hết vàng cưới đem đi cầm cố không cho chị biết, khi chị phát hiện vàng mất, chị hỏi thì anh L nói không biết. Bên cạnh đó, chị phải gánh trả khoản nợ do anh L đã thiếu nợ trước khi kết hôn. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi chị sinh con xong thì về nhà mẹ ruột ở để nhờ chăm sóc, trong khoảng thời gian đó anh L không quan tâm, thăm nom và cũng không gửi tiền để nuôi vợ, con. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hon với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Thiện M, sinh ngày 14/8/2018, hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 05 chỉ vàng 24k (nữ trang) là tài sản chung do anh L quản lý. Ngoài ra, anh L còn lấy cất giữ tài sản riêng của chị gồm 0,5 chỉ vàng 24k do chị tự mua sau khi kết hôn và 02 chỉ vàng 18k do mẹ ruột chị cho. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Vũ L trình bày: Anh thống nhất quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung theo trình bày của chị Th.

Về mâu thuẫn vợ chồng theo chị Th trình bày là không đúng vì chị Th có lấy vàng cưới đưa cho anh đi cầm để trả nợ. Số vàng chị Th cho rằng tài sản riêng của chị, anh không lấy. Khi chị Th sinh con và về nhà mẹ ruột ở thì anh có xuống nhưng bị cha mẹ vợ chửi nên sau đó anh không xuống. Anh thừa nhận trong thời gian vợ sinh con xong có về nhà cha mẹ vợ ở thì anh không gửi tiền để nuôi vợ, nuôi con vì anh đang phải nuôi mẹ già và trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Th và anh Trần Vũ L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm kết hôn, anh chị có đầy đủ điều kiện kết

hôn theo quy định của pháp luật và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn chưa được bao lâu (20 ngày) giữa chị Th và anh L xảy mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc trong gia đình do những khoản nợ anh L đã vay trước khi kết hôn. Mâu thuẫn càng trầm trọng hơn khi chị Th sinh con và về nhà cha mẹ ruột của chị Th nhờ chăm sóc, anh L không quan tâm, không chu cấp tiền bạc để nuôi vợ, nuôi con, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Từ những nguyên nhân đó đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn về chung sống hạnh phúc với nhau, nếu để kéo dài mục đích hôn nhân vẫn không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xin được nuôi con chung của chị Th thấy rằng, cháu Trần Thiện M, sinh ngày 14/8/2018 còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc từ người mẹ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng đã quy định "*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*". Hơn nữa, so điều kiện kinh tế của chị Th cũng đảm bảo hơn anh L khi nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Th. Anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh L không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu. Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim Th và anh Trần Vũ L

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Kim Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thiện M sinh ngày 14/8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh L không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu. Nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017900 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thọ